

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 107/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 23-5-2023

“V/v xin ly hôn”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Hồng Thắm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Minh Mẫn

Bà Vũ Thị Mỹ Linh

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Xuân Thùy Dương - Là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 23 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 214/2023/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2023, về việc xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 118/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thanh T, sinh năm 1965.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Ngọc A, sinh năm 1966.

Cùng địa chỉ: Số 2B, đường H, khóm 4, phường 7, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thanh T trình bày:

Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thanh T và ông Nguyễn Ngọc A đăng ký kết hôn vào ngày 05/3/2015, tại UBND phường 9, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Hôn nhân tự nguyện. Thời gian chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, hiện cuộc sống chung không còn hạnh phúc, do đó bà Thủy yêu cầu xin ly hôn với ông A.

Về con chung: Bà Nguyễn Thanh T xác định bà và ông Nguyễn Ngọc A không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thanh T xác định vợ chồng tự thỏa thuận về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà Nguyễn Thanh T xác định bà và ông Nguyễn Ngọc A không có nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Ngọc A vắng mặt tại phiên tòa, không có văn bản trình bày ý kiến gửi Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bị đơn ông Nguyễn Ngọc A vắng mặt tại phiên tòa, do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[2] Bà Nguyễn Thanh T và ông Nguyễn Ngọc A đăng ký kết hôn vào ngày 05/3/2015, tại UBND phường 9, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Bà Thủy xác định thời gian chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng qua điếm, hiện cuộc sống chung không còn hạnh phúc, do đó bà Thủy yêu cầu xin ly hôn với ông A. Hội đồng xét xử thấy: Tòa án đã tổng đạt, niêm yết các Thông báo, văn bản tố tụng cho ông A hợp lệ, nhưng ông A vắng mặt, không có văn bản nêu ý kiến phản đối về việc bà Thủy xin ly hôn với ông. Tại phiên tòa, bà Thủy giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với ông A. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu của bà Thủy, cho bà Thủy ly hôn với ông A.

[3] Bà Nguyễn Thanh T xác định bà và ông Nguyễn Ngọc A không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Bà Nguyễn Thanh T xác định vợ chồng tự thỏa thuận về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông A cũng không đặt ra yêu cầu về tài sản chung. Do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Bà Nguyễn Thanh T xác định bà và ông Nguyễn Ngọc A không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông A cũng không đặt ra yêu cầu về nợ chung. Do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ: Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thanh T, cho bà Nguyễn Thanh T ly hôn với ông Nguyễn Ngọc A.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thanh T phải nộp 300.000 đồng. Ngày 10/4/2023, bà Thủy có nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu số 0003172, tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau, được chuyển thu nộp ngân sách nhà nước.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- UBND phường 9, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Hồng Thắm

